

Số: 210 /QĐ-ĐHTCQTKD

Hưng Yên, ngày 12 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc tặng giấy khen và thưởng
sinh viên tham gia Hiến máu tình nguyện năm 2025**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH - QUẢN TRỊ KINH DOANH

Căn cứ Quyết định số 1320/QĐ-TTg ngày 18/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ Về việc thành lập Trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh;

Căn cứ Thông tư số 10/2016/TT-BGDĐT ngày 05/4/2016 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy chế công tác sinh viên đối với chương trình đào tạo Đại học hệ chính quy;

Căn cứ kết quả thực hiện Hiến máu tình nguyện ngày 16/4/2025;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Công tác sinh viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng giấy khen và thưởng 10.950.000đ (Mười triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) cho 365 sinh viên tham gia Hiến máu tình nguyện năm 2025 (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Mức tiền thưởng được trích từ quỹ khen thưởng của Nhà trường.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng các đơn vị, Đoàn thanh niên, Hội sinh viên, Cố vấn học tập và sinh viên có tên trên căn cứ Quyết định thi hành kể từ ngày ký./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BGH, HĐT;
- Công TTĐT trường;
- Lưu: VT, CTSV.



HIỆU TRƯỞNG

TS. Nguyễn Trọng Nghĩa

Phụ lục
DANH SÁCH TẶNG GIẤY KHEN VÀ THƯỞNG
SINH VIÊN THAM GIA HIỂN MÁU TÌNH NGUYỆN NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số 210 /QĐ-ĐHTCQTKD ngày 12 tháng 5 năm 2025
của trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh)

Stt	Họ và tên		Lớp	Số tiền (đ)	Ghi chú
1	Đỗ Duy	Anh	CT12A	30.000	
2	Vũ Thị Hồng	Ánh	CT12A	30.000	
3	Bùi Trịnh Việt	Huy	CT12A	30.000	
4	Dương Quốc	Khánh	CT12A	30.000	
5	Phạm Thị Thảo	Linh	CT12A	30.000	
6	Ninh Hoàng	Long	CT12A	30.000	
7	Phạm Anh	Vũ	CT12A	30.000	
8	Nguyễn Thành	An	KA10A	30.000	
9	Nguyễn Việt	Hà	KA10A	30.000	
10	Ngô Thị Ngọc	Hoài	KA10A	30.000	
11	Vũ Đoàn Anh	Ngọc	KA10A	30.000	
12	Nguyễn Thị Hoài	Thu	KA10A	30.000	
13	Nguyễn Trung	Tiến	KA10A	30.000	
14	Nguyễn Tuấn	Anh	KD10A	30.000	
15	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	KD10A	30.000	
16	Trịnh Thị Ngọc	Hiền	KD10A	30.000	
17	Thân Ánh	Linh	KD10A	30.000	
18	Lương Thị Thu	Phương	KD10A	30.000	
19	Phạm Như	Quỳnh	KD10A	30.000	
20	Nguyễn Phương	Thảo	KD10A	30.000	
21	Trịnh Anh	Thơ	KD10A	30.000	
22	Vũ Thị Thanh	Thư	KD10A	30.000	
23	Đỗ Quỳnh	Trang	KD10A	30.000	
24	Ngô Thị Thùy	Vân	KD10A	30.000	
25	Phạm Thị Ngọc	Ánh	KD10B	30.000	
26	Đỗ Mạnh	Cường	KD10B	30.000	
27	Đỗ Thị Thùy	Dung	KD10B	30.000	
28	Dương Thị	Hiền	KD10B	30.000	
29	Nguyễn Đức	Hoàn	KD10B	30.000	
30	Ngô Thị	Hương	KD10B	30.000	
31	Hà Trọng	Nghĩa	KD10B	30.000	
32	Nhâm Trần Mai	Phương	KD10B	30.000	
33	Đỗ Thanh	Tâm	KD10B	30.000	
34	Lê Phương	Thảo	KD10B	30.000	
35	Nguyễn Thị Thu	Trang	KD10B	30.000	
36	Lê Thanh	Trúc	KD10B	30.000	
37	Trịnh Thu	Uyên	KD10B	30.000	

Stt	Họ và tên	Lớp	Số tiền (đ)	Ghi chú
38	Nguyễn Hoàng Yến Vy	KD10B	30.000	
39	Nguyễn Thị Phương Anh	KD10C	30.000	
40	Phạm Hồng Ánh	KD10C	30.000	
41	Nguyễn Thị Minh Huyền	KD10C	30.000	
42	Trương Thị Ngọc	KD10C	30.000	
43	Lại Thị Như Quỳnh	KD10C	30.000	
44	Ngô Minh Tâm	KD10C	30.000	
45	Nguyễn Phương Thảo	KD10C	30.000	
46	Phùng Lê Phương Thảo	KD10C	30.000	
47	Nguyễn Thị Thu Trang	KD10C	30.000	
48	Lò Hà Trung	KD10C	30.000	
49	Đỗ Hải Anh	KD10D	30.000	
50	Nguyễn Thị Thanh Hà	KD10D	30.000	
51	Đinh Lê Quốc Hưng	KD10D	30.000	
52	Lê Thị Bích Ngọc	KD10D	30.000	
53	Nguyễn Thị Thảo Anh	KD10E	30.000	
54	Dương Thanh Hằng	KD10E	30.000	
55	Lê Thị Hạnh	KD10E	30.000	
56	Lưu Thị Quỳnh Anh	KD10G	30.000	
57	Nguyễn Hoàng Anh	KD10G	30.000	
58	Chu Thị Ánh	KD10G	30.000	
59	Đỗ Thị Thúy Huyền	KD10G	30.000	
60	Nguyễn Bảo Linh	KD10G	30.000	
61	Nguyễn Thùy Linh	KD10G	30.000	
62	Lại Thị Thảo Ly	KD10G	30.000	
63	Nguyễn Văn Minh	KD10G	30.000	
64	Đào Thị Quỳnh Nga	KD10G	30.000	
65	Nguyễn Thị Thanh Nhài	KD10G	30.000	
66	Trương Thị Quyên	KD10G	30.000	
67	Trần Thị Phương Thảo	KD10G	30.000	
68	Đỗ Thị Minh Thùy	KD10G	30.000	
69	Mẫn Thị Trang	KD10G	30.000	
70	Đặng Thị Thảo Vân	KD10G	30.000	
71	Trần Thu Hoài	KD10H	30.000	
72	Trần Thị Huyền	KD10H	30.000	
73	Nguyễn Hà Linh	KD10H	30.000	
74	Lê Thị Thảo Ly	KD10H	30.000	
75	Nguyễn Minh Ngọc	KD10H	30.000	
76	Lã Yến Nhi	KD10H	30.000	
77	Lê Anh Tài	KD10H	30.000	
78	Đỗ Thị Thu Thảo	KD10H	30.000	
79	Nguyễn Thị Phương Thảo	KD10H	30.000	
80	Nguyễn Trường Vũ	KD10H	30.000	

Stt	Họ và tên		Lớp	Số tiền (đ)	Ghi chú
81	Nguyễn Thị	Yên	KD10H	30.000	
82	Phạm Thanh	Bình	KD11A	30.000	
83	Lê Thị Thu	Hà	KD11A	30.000	
84	Nguyễn Văn	Khải	KD11A	30.000	
85	Nguyễn Thị Quỳnh	Liên	KD11A	30.000	
86	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	KD11A	30.000	
87	Trần Nguyễn Thảo	My	KD11A	30.000	
88	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	KD11A	30.000	
89	Nguyễn Minh	Tâm	KD11A	30.000	
90	Đỗ Minh	Thư	KD11A	30.000	
91	Hoàng Thị	Thúy	KD11A	30.000	
92	Nguyễn Thị Huyền	Trang	KD11A	30.000	
93	Bùi Quế	Anh	KD11B	30.000	
94	Nguyễn Quỳnh	Anh	KD11B	30.000	
95	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	KD11B	30.000	
96	Ninh Thị Thùy	Dương	KD11B	30.000	
97	Phạm Thị Thùy	Dương	KD11B	30.000	
98	Bùi Vũ Thùy	Giang	KD11B	30.000	
99	Trần Thị Hương	Giang	KD11B	30.000	
100	Nguyễn Thị	Hoa	KD11B	30.000	
101	Đỗ Thanh	Huyền	KD11B	30.000	
102	Nguyễn Thị Minh	Huyền	KD11B	30.000	
103	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	KD11B	30.000	
104	Lê Thanh	Phúc	KD11B	30.000	
105	Trần Thị Hoài	Phương	KD11B	30.000	
106	Lê Thị Thuý	Tinh	KD11B	30.000	
107	Trần Huyền	Trang	KD11B	30.000	
108	Nguyễn Thị Hải	Anh	KD11C	30.000	
109	Trần Đình	Hải	KD11C	30.000	
110	Đoàn Phương	Linh	KD11C	30.000	
111	Trương Thị	Luyến	KD11C	30.000	
112	Lê Hồng	Ngân	KD11C	30.000	
113	Bùi Thị Phương	Thanh	KD11C	30.000	
114	Lê Hồng	Thức	KD11C	30.000	
115	Phạm Đức	Việt	KD11C	30.000	
116	Đào Ngọc	Anh	KD11D	30.000	
117	Lộc Thành	Đạt	KD11D	30.000	
118	Phạm Thu	Hường	KD11D	30.000	
119	Nguyễn Ngọc	Lan	KD11D	30.000	
120	Hoàng Thị Thùy	Linh	KD11D	30.000	
121	Nguyễn Thanh	Bình	KD11E	30.000	
122	Nguyễn Thị	Hương	KD11E	30.000	
123	Phạm Quốc	Khánh	KD11E	30.000	

Stt	Họ và tên		Lớp	Số tiền (đ)	Ghi chú
124	Vũ Thị	Lan	KD11E	30.000	
125	Vũ Thị Diệu	Linh	KD11E	30.000	
126	Nguyễn Cẩm	Ly	KD11E	30.000	
127	Vương Thị Diệu	Ly	KD11E	30.000	
128	Nguyễn Thị	Nga	KD11E	30.000	
129	Nguyễn Thùy	Tiên	KD11E	30.000	
130	Nguyễn Thùy	Trang	KD11E	30.000	
131	Lê Minh	Tú	KD11E	30.000	
132	Phạm Minh	Tuấn	KD11E	30.000	
133	Phạm Thị Ngọc	Lan	KD11G	30.000	
134	Vũ Nguyễn Thùy	Linh	KD11G	30.000	
135	Bùi Ngọc	Mai	KD11G	30.000	
136	Bùi Thị	Nguyệt	KD11G	30.000	
137	Lương Tâm	Như	KD11G	30.000	
138	Nguyễn Minh	Thành	KD11G	30.000	
139	Nguyễn Thùy	Trang	KD11G	30.000	
140	Đỗ Thị Hương	Giang	KD12A	30.000	
141	Thân Tuấn	Kiệt	KD12A	30.000	
142	Đoàn Thị Thu	Nga	KD12A	30.000	
143	Lê Thị	Ngân	KD12A	30.000	
144	Vũ Minh	Quang	KD12A	30.000	
145	Hoàng Ngọc	Son	KD12A	30.000	
146	Nguyễn Đăng	Tuấn	KD12A	30.000	
147	Phạm Huyền	Anh	KD12B	30.000	
148	Nguyễn Đức	Dũng	KD12B	30.000	
149	Vũ Khánh	Huyền	KD12B	30.000	
150	Nguyễn Thành	Long	KD12B	30.000	
151	Lê Cẩm	Ly	KD12B	30.000	
152	Nguyễn Thị	Nga	KD12B	30.000	
153	Nguyễn Thị Kim	Ngân	KD12B	30.000	
154	Ngô Ngọc	Quyên	KD12B	30.000	
155	Dương Thị Phương	Anh	KD12C	30.000	
156	Lê Thị Huyền	Diệu	KD12C	30.000	
157	Nguyễn Thùy	Dương	KD12C	30.000	
158	Đỗ Thị Thu	Hiền	KD12C	30.000	
159	Nguyễn Văn	Hiếu	KD12C	30.000	
160	Nguyễn Thị Quỳnh	Nga	KD12C	30.000	
161	Phạm Bích	Ngọc	KD12C	30.000	
162	Nguyễn Thị	Nhài	KD12C	30.000	
163	Bùi Thu	Phương	KD12C	30.000	
164	Đinh Kiều	Xuân	KD12C	30.000	
165	Lê Hải	Anh	KD12D	30.000	
166	Ngô Thị Thu	Hương	KD12D	30.000	

Stt	Họ và tên		Lớp	Số tiền (đ)	Ghi chú
167	Lê Thanh	Lâm	KD12D	30.000	
168	Nguyễn Thị Trà	My	KD12D	30.000	
169	Nguyễn Ngọc	Trang	KD12D	30.000	
170	Phùng Mạnh	Cường	KD12E	30.000	
171	Phạm Lê Ngọc	Diệp	KD12E	30.000	
172	Ngô Ngọc	Khánh	KD12E	30.000	
173	Đỗ Đức	Minh	KD12E	30.000	
174	Phạm Hồng	Ngát	KD12E	30.000	
175	Trần Thị Ánh	Ninh	KD12E	30.000	
176	Đinh Phương	Thanh	KD12E	30.000	
177	Bùi Thị Ngọc	Ánh	KD12G	30.000	
178	Dương Thị Anh	Đào	KD12G	30.000	
179	Đỗ Thị	Trang	KD12G	30.000	
180	Trịnh Trọng	Đức	KD8E	30.000	
181	Phạm Thị Bích	Ngọc	KD9D	30.000	
182	Huỳnh Diệu	Linh	KD9H	30.000	
183	Đỗ Thị	Thảo	KD9H	30.000	
184	Đỗ Thị	Vui	KD9H	30.000	
185	Ngô Thị Phương	Nga	KD9M	30.000	
186	Bùi Thị Ngọc	Trâm	KD9M	30.000	
187	Phạm Hà Thảo	Anh	KL10A	30.000	
188	Đoàn Bắc Đăng	Duy	KL10A	30.000	
189	Nguyễn Khánh	Hoàng	KL10A	30.000	
190	Đinh Xuân	Đức	NH10A	30.000	
191	Trần Ngọc	Hà	NH10A	30.000	
192	Trần Minh	Hiếu	NH10A	30.000	
193	Bùi Thị Thùy	Trang	NH10A	30.000	
194	Lưu Huỳnh Thùy	Trang	NH10A	30.000	
195	Đặng Thị Nhật	Linh	NH11A	30.000	
196	Vũ Thị Ngọc	Linh	NH11A	30.000	
197	Nguyễn Trà	My	NH11A	30.000	
198	Giang Đức	Anh	NH12A	30.000	
199	Đỗ Trung	Chiến	NH12A	30.000	
200	Vũ Đình	Huyền	NH12A	30.000	
201	Nguyễn Lan	Anh	NH12B	30.000	
202	Đoàn Thị	Chinh	NH12B	30.000	
203	Lê Huy	Hoàng	NH12B	30.000	
204	Vũ Thị Thu	Huệ	NH12B	30.000	
205	Ngô Thị Thúy	Hường	NH12B	30.000	
206	Nguyễn Quang	Huy	NH12B	30.000	
207	Nông Thái	Huy	NH12B	30.000	
208	Phạm Đăng	Khoa	NH12B	30.000	
209	Lê Thị Trà	My	NH12B	30.000	

Stt	Họ và tên		Lớp	Số tiền (đ)	Ghi chú
210	Trần Hoàng	Nam	NH12B	30.000	
211	Đặng Thanh	Phúc	NH12B	30.000	
212	Nguyễn Đức	Quân	NH12B	30.000	
213	Giáp Hồng	Son	NH12B	30.000	
214	Đào Tất	Thắng	NH12B	30.000	
215	Nguyễn Anh	Thư	NH12B	30.000	
216	Trần Bùi	Tuấn	NH12B	30.000	
217	Nguyễn Văn	Việt	NH12B	30.000	
218	Nguyễn Thị Vân	Anh	QL10A	30.000	
219	Nguyễn Thị	Giang	QL10A	30.000	
220	Đỗ Thị	Thùy	QL10A	30.000	
221	Đào Anh	Hào	QM10A	30.000	
222	Vũ Quang	Huy	QM10A	30.000	
223	Trần Thị Tuyết	Mai	QM10A	30.000	
224	Phạm Thị Thu	Phương	QM10A	30.000	
225	Nguyễn Phương	Thảo	QM10A	30.000	
226	Nguyễn Như	Ý	QM10A	30.000	
227	Nguyễn Thị Hải	Anh	QM10B	30.000	
228	Trần Thu	Hường	QM10B	30.000	
229	Phan Thị Thanh	Huyền	QM10B	30.000	
230	Nguyễn Thùy	Linh	QM10B	30.000	
231	Lê Thị	Ly	QM10B	30.000	
232	Vũ Thị	Mai	QM10B	30.000	
233	Nguyễn Thủy	Tiên	QM10B	30.000	
234	Đặng Quốc	Việt	QM10B	30.000	
235	Phạm Việt	Anh	QM11A	30.000	
236	Đỗ Hoàng	Hà	QM11A	30.000	
237	Lê Mai	Lan	QM11A	30.000	
238	Đỗ Khánh	Linh	QM11A	30.000	
239	Nguyễn Thị Vân	Anh	QM12A	30.000	
240	Lý Mạnh	Cao	QM12A	30.000	
241	Nguyễn Trường	Giang	QM12A	30.000	
242	Phí Thu	Hà	QM12A	30.000	
243	Đinh Phương	Linh	QM12A	30.000	
244	Nguyễn Thị	Linh	QM12A	30.000	
245	Phạm Thị Khánh	Linh	QM12A	30.000	
246	Chu Huy	Long	QM12A	30.000	
247	Phạm Hoàng	Long	QM12A	30.000	
248	Phạm Công	Minh	QM12A	30.000	
249	Vũ Thị Lệ	Quyên	QM12A	30.000	
250	Trần Hoài	Son	QM12A	30.000	
251	Ngô Thị Kiều	Trang	QM12A	30.000	
252	Đặng Thị	Trinh	QM12A	30.000	

Stt	Họ và tên		Lớp	Số tiền (đ)	Ghi chú
253	Nguyễn Văn	Vĩ	QM12A	30.000	
254	Trương Thị Mai	Anh	QM12B	30.000	
255	Chu Thùy	Dương	QM12B	30.000	
256	Nguyễn Thị Hương	Giang	QM12B	30.000	
257	Nguyễn Thanh	Hiên	QM12B	30.000	
258	Lương Minh	Ngọc	QM12B	30.000	
259	Trần Hồng	Phúc	QM12B	30.000	
260	Lê Thị Thu	Phương	QM12B	30.000	
261	Phạm Thái	Son	QM12B	30.000	
262	Nguyễn Việt	Trình	QM12B	30.000	
263	Lương Thị Thu	Trang	QM9A	30.000	
264	Phan Văn	Mạnh	QM9B	30.000	
265	Lý Quốc	An	QT10A	30.000	
266	Đỗ Thị Phương	Anh	QT10A	30.000	
267	Nguyễn Thành	Đạt	QT10A	30.000	
268	Đoàn Văn	Dung	QT10A	30.000	
269	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	QT10A	30.000	
270	Nguyễn Thị Thu	Hà	QT10A	30.000	
271	Nguyễn Phương	Thảo	QT10A	30.000	
272	Nguyễn Thị Chà	Vi	QT10A	30.000	
273	Trịnh Hương	An	QT11A	30.000	
274	Nguyễn Thị	Hảo	QT11A	30.000	
275	Nguyễn Tuấn	Hiệp	QT11A	30.000	
276	Lương Gia	Huy	QT11A	30.000	
277	Nguyễn Thị Bích	Ngân	QT11A	30.000	
278	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	QT11A	30.000	
279	Nguyễn Ý	Vy	QT11A	30.000	
280	Chu Phương	Anh	QT11B	30.000	
281	Lê Quyền	Linh	QT11B	30.000	
282	Hồ Văn Nhật	Minh	QT11B	30.000	
283	Ngô Thanh	Thảo	QT11B	30.000	
284	Doãn Quang	Bách	QT12A	30.000	
285	Nguyễn Tiến	Đức	QT12A	30.000	
286	Lương Chí	Dũng	QT12A	30.000	
287	Đỗ Ngọc	Hà	QT12A	30.000	
288	Phạm Nguyễn Tuấn	Hải	QT12A	30.000	
289	Đỗ Ánh	Hồng	QT12A	30.000	
290	Trịnh Hoàng Phú	Khánh	QT12A	30.000	
291	Phạm Khánh	Linh	QT12A	30.000	
292	Vũ Phạm Đức	Minh	QT12A	30.000	
293	Trương Công	Thành	QT12A	30.000	
294	Nguyễn Thị	Thúy	QT12A	30.000	
295	Hà Tuấn	Triệu	QT12A	30.000	

Stt	Họ và tên		Lớp	Số tiền (đ)	Ghi chú
296	Nguyễn Hoài	Anh	QT12B	30.000	
297	Phạm Băng	Băng	QT12B	30.000	
298	Nguyễn Anh	Đức	QT12B	30.000	
299	Hoàng Ngọc	Dung	QT12B	30.000	
300	Trần Hương	Giang	QT12B	30.000	
301	Nguyễn Thị	Hiền	QT12B	30.000	
302	Hà Văn	Hiếu	QT12B	30.000	
303	Nhữ Ngọc	Long	QT12B	30.000	
304	Trần Quang	Minh	QT12B	30.000	
305	Lê Đặng Trà	My	QT12B	30.000	
306	Trịnh Kế	Năng	QT12B	30.000	
307	Nguyễn Thị Minh	Nguyệt	QT12B	30.000	
308	Vũ Xuân Hoàng	Long	QT12C	30.000	
309	Lê Hà Tuấn	Ngọc	QT12C	30.000	
310	Đỗ Đức	Tài	QT9B	30.000	
311	Hoàng Hồng	Ngọc	QT9C	30.000	
312	Bùi Thị	Hương	TC10A	30.000	
313	Trần Khánh	Ly	TC10A	30.000	
314	Bùi Phương	Trang	TC10A	30.000	
315	Nguyễn Ngọc	Anh	TC10B	30.000	
316	Nguyễn Thị	Lam	TC10B	30.000	
317	Ngô Hoàng Thùy	Linh	TC10B	30.000	
318	Phạm Phương	Thảo	TC10B	30.000	
319	Đặng Quỳnh	Trang	TC10B	30.000	
320	Nguyễn Yến	Nhi	TC11A	30.000	
321	Nguyễn Thị Kim	Ngân	TC12A	30.000	
322	Lưu Quỳnh	Trâm	TC12A	30.000	
323	Trần Tuấn	Đạt	TC12B	30.000	
324	Nguyễn Đình	Hiếu	TC12B	30.000	
325	Phạm Phan Diệu	Hương	TC12B	30.000	
326	Nguyễn Thị Xuân	Mai	TC12B	30.000	
327	Nguyễn Anh	Tú	TC12B	30.000	
328	Nguyễn Thị Thu	Huyền	TC9B	30.000	
329	Nguyễn Gia Tuấn	Anh	TH11.1 QL11A	30.000	
330	Nguyễn Minh	Hằng	TH11.1 TM11A	30.000	
331	Nguyễn Ngọc	Linh	TH11.1 TM11A	30.000	
332	Nguyễn Ngọc Khánh	Linh	TH11.1 TM11A	30.000	
333	Trần Thị Thanh	Mai	TH11.1 TM11A	30.000	
334	Nguyễn Thị Hồng	Đào	TH11.2 KA11A	30.000	
335	Bùi Thị Phương	Thùy	TH11.2 KA11A	30.000	
336	Bùi Xuân	An	TH12.1 KA12A	30.000	
337	Tăng Hà Kiều	Anh	TH12.1 KA12A	30.000	
338	Vũ Thu	Hà	TH12.1 KA12A	30.000	

Stt	Họ và tên		Lớp	Số tiền (đ)	Ghi chú
339	Lê Thanh	Hoa	TH12.1 KA12A	30.000	
340	Nguyễn Đức	Hoàng	TH12.1 KA12A	30.000	
341	Nguyễn Thị Phương	Nga	TH12.1 KA12A	30.000	
342	Lèng Thái	Nguyên	TH12.1 KA12A	30.000	
343	Ngô Long	Nhật	TH12.1 KA12A	30.000	
344	Nguyễn Đức	Trung	TH12.1 KA12A	30.000	
345	Bùi Minh	Đức	TH12.1 KC12A	30.000	
346	Lục Hoàng Thùy	Dung	TH12.1 KC12A	30.000	
347	Đặng Thái	Anh	TH12.2 KL12A	30.000	
348	Nguyễn Quốc	Cường	TH12.2 QL12A	30.000	
349	Trần Thị Phương	Lan	TH12.2 QL12A	30.000	
350	Nguyễn Hồng	Nhung	TH12.2 QL12A	30.000	
351	Lê Lan	Anh	TM10A	30.000	
352	Ngô Thị Kim	Ánh	TM10A	30.000	
353	Nguyễn Ngọc	Bích	TM10A	30.000	
354	Nguyễn Hà	Châu	TM10A	30.000	
355	Đỗ Đức	Cường	TM10A	30.000	
356	Phạm Hoàng	Hiệp	TM10A	30.000	
357	Bùi Minh	Hồng	TM10A	30.000	
358	Lương Phương	Linh	TM10A	30.000	
359	Nguyễn Diệu	Linh	TM10A	30.000	
360	Mạc Đoàn Thanh	Trang	TM10A	30.000	
361	Nguyễn Lê Hoàng	Tùng	TM10A	30.000	
362	Phạm Mỹ	Duyên	TM12A	30.000	
363	Lê Thế	Hưng	TM12A	30.000	
364	Nguyễn Tuấn	Long	TM12A	30.000	
365	Võ Hồng	Phúc	TM12A	30.000	
	Tổng cộng			10950.000	

(Mười triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng)